

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM,
CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TIẾP TỤC THỰC
HIỆN KẾ HOẠCH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025

PHẦN THỨ NHẤT
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025¹

I. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT

Xác định năm 2025 là năm tăng tốc, bứt phá, về đích, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng và quyết định trong việc thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) 5 năm 2021 - 2025; đồng thời là năm thực hiện cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy, tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; UBND hai tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện khẩn trương, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại các Chương trình và Kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước bảo đảm mục tiêu tăng trưởng năm 2025 đạt 8% trở lên; trong đó, chú trọng tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh; tăng cường các giải pháp thu ngân sách nhà nước, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; ưu tiên các ngành, lĩnh vực quan trọng, thúc đẩy đầu tư, tiêu dùng, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; đẩy mạnh rà soát, điều chỉnh các quy hoạch để phục vụ xúc tiến, thu hút đầu tư; triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển du lịch,... Nhờ đó, tình hình KT-XH 6 tháng đầu năm 2025 trên địa bàn đã đạt những kết quả tích cực: Kinh tế ổn định và tăng trưởng khá; sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản phát triển duy trì đà tăng trưởng, trong đó sản xuất lâm nghiệp tăng mạnh so với cùng kỳ; sản xuất công nghiệp phát triển ổn định; thu ngân sách tăng khá so với cùng kỳ; du lịch tiếp tục tăng trưởng nhanh; các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch phong phú, đa dạng được chuẩn bị và tổ chức sôi nổi; môi trường đầu tư từng bước được cải thiện; an sinh xã hội được đảm bảo; đời sống văn hóa và tinh thần của người dân tiếp tục được nâng cao; tình hình chính trị, xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh, trật tự và an toàn xã hội được bảo đảm. Tuy vậy, cơn bão số 1 đã gây ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất nông nghiệp vụ Hè – Thu; một số doanh nghiệp chế biến, chế tạo khác cũng ghi nhận sản lượng sản xuất sụt giảm do thiếu hụt nguyên

¹ Đánh giá chung trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (sau hợp nhất), có chi tiết số liệu riêng của hai tỉnh Quảng Bình và Quảng Trị (trước hợp nhất)

liệu đầu vào và tính chất sản xuất theo thời vụ; tốc độ tăng trưởng công nghiệp của tỉnh Quảng Trị (trước hợp nhất) không đạt được kịch bản tăng trưởng đề ra, một số dự án còn vướng giải phóng mặt bằng ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân nguồn vốn đầu tư công...

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu:

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt 7,48%², đứng thứ 23/34 tỉnh, thành cả nước.

- Cơ cấu GRDP (theo giá hiện hành): Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 20,44%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 27,11%; khu vực dịch vụ chiếm 48,89%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 3,56%.

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước thực hiện gần 27.220 tỷ đồng³, tăng 12,4% so với cùng kỳ.

- Thu ngân sách trên địa bàn thực hiện 7.187 tỷ đồng⁴, tăng 24,3% so với cùng kỳ.

- Giải quyết việc làm cho hơn 23.000 lao động⁵.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRÊN CÁC LĨNH VỰC

1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP)

Tổng sản phẩm (theo giá so sánh) trên địa bàn ước đạt khoảng 28.560 tỷ đồng, tăng 7,48% so với cùng kỳ. Trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt gần 5.520 tỷ đồng, tăng 3,79%; khu vực công nghiệp và xây dựng đạt gần 7.624 tỷ đồng, tăng 9,13%; khu vực dịch vụ đạt gần 14.388 tỷ đồng, tăng 8,25%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đạt 1.030 tỷ đồng, tăng 5,32%.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm nay đạt khá cao nhờ có sự đóng góp quan trọng của khu vực dịch vụ (chiếm tỷ trọng 48,9% tổng số GRDP) đóng góp 4,13 điểm % vào tăng trưởng; đứng thứ hai về mức độ đóng góp là khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 27,1%, đóng góp 2,4 điểm %; bên cạnh đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản cũng đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn so với cùng kỳ.

2. Tình hình thực hiện công tác kế hoạch, quy hoạch và phát triển đô thị

UBND hai tỉnh đã tập trung chỉ đạo các Sở, ngành xây dựng dự thảo Báo cáo kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại nhiệm kỳ 2020-2025, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025-2030 tỉnh Quảng Trị (sau hợp nhất) phục vụ xây dựng Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 – 2030 trình Ban Chỉ đạo Hợp nhất, sáp nhập ĐVHC tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị xem xét, lấy ý kiến theo Kế hoạch đề ra.

² Quảng Bình tăng 8,14% (kịch bản: 7,74%); Quảng Trị tăng 6,67% (kịch bản: 7,16%).

³ Quảng Bình đạt 16.200 tỷ đồng, tăng 14,3% so với cùng kỳ; Quảng Trị đạt hơn 11.015 tỷ đồng, tăng 9,78% so với cùng kỳ.

⁴ Quảng Bình đạt hơn 4.519 tỷ đồng, đạt 69,2% dự toán Trung ương giao và đạt 64,9% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 27,8% so với cùng kỳ; Quảng Trị đạt 2.667 tỷ đồng, đạt 58% dự toán Trung ương giao và 54% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 14% cùng kỳ).

⁵ Quảng Bình là 15.300 lao động, đạt 76,5% KH năm; Quảng Trị là 7.827 lượt lao động, đạt 55,9% kế hoạch năm

Công tác quy hoạch tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo tập trung rà soát các quy hoạch để phục vụ xúc tiến đầu tư; đã khẩn trương tổ chức và phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy trình, thủ tục rút gọn⁶; trình Bộ Xây dựng thẩm định hồ sơ Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng đến năm 2050; Đồ án Quy hoạch chung xây dựng khu vực ven biển tỉnh Quảng Trị đến năm 2045 và Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đakrông đã cơ bản hoàn thành. Các chương trình phát triển đô thị, kế hoạch phát triển nhà ở được đẩy nhanh tiến độ thẩm định, trình phê duyệt. Công tác rà soát quy hoạch đô thị và đánh giá chất lượng đô thị trong giai đoạn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC các cấp được chú trọng. Kịp thời triển khai chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 155/NQ-CP ngày 01/6/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ triển khai Nghị quyết 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội.

3. Tình hình phát triển kinh tế

3.1. Nông, lâm nghiệp và thủy sản

a) *Về trồng trọt*: Sản xuất vụ Đông Xuân trong điều kiện thời tiết đầu Vụ tương đối thuận lợi cho bà con nông dân gieo trồng đảm bảo đúng tiến độ, cơ bản hết diện tích, giống lúa được đáp ứng đầy đủ, có chất lượng cao; công tác tưới tiêu được chủ động, điều tiết hợp lý. Ước tính tổng diện tích gieo trồng vụ Đông Xuân năm 2025 thực hiện 92.576,5 ha, giảm 0,81%⁷; năng suất lúa bình quân chung toàn tỉnh đạt 59,92 tạ/ha, giảm 3,99%⁸; tổng sản lượng lương thực ước đạt hơn 369.500 tấn, giảm 4,17% so với cùng kỳ⁹. Dự báo thời tiết vụ Hè thu có chiều hướng hạn hán, nắng nóng và lũ sẽ xuất hiện sớm, vì vậy đã hướng dẫn các địa phương tập trung chỉ đạo nông dân triển khai sản xuất với phương châm thu hoạch lúa Đông xuân đến đâu, triển khai gieo cấy Hè thu đến đó để đảm bảo thu hoạch trước 05/9 tránh lũ. Chỉ đạo bố trí cơ cấu giống hợp lý, tranh thủ sớm thời vụ; hạn chế tác động của hạn hán.

b) *Về chăn nuôi*: 6 tháng đầu năm nhìn chung không có dịch bệnh lớn xảy ra là điều kiện để chăn nuôi tăng trưởng khá. Chăn nuôi lợn, gia cầm tăng; các loại vật nuôi khác tăng mạnh do nhu cầu thị trường tăng. Sản lượng thịt xuất chuồng ước tính 6 tháng đầu năm đạt hơn 78.420 tấn, tăng 4,1% so với cùng kỳ¹⁰. Các địa phương tiếp tục tiêm phòng vật nuôi và thực hiện tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh, tỷ lệ tiêm phòng vắc xin các loại cao hơn cùng kỳ.

c) *Về lâm nghiệp*: Sản xuất lâm nghiệp duy trì ổn định, các địa phương tiếp tục trồng rừng mới tập trung, công tác quản lý, bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng được tăng cường. Đẩy mạnh khai thác gỗ rừng trồng, sản lượng gỗ 6 tháng

⁶ Tại Quyết định số 2380/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình.

⁷ Quảng Bình đạt 52.739,3 tấn, giảm 1,4% so với cùng kỳ; Quảng Trị đạt 39.837,2 tấn, giảm 0,01% so với cùng kỳ

⁸ Quảng Bình đạt 62,4 tạ/ha, giảm 3,8% so với cùng kỳ; Quảng Trị đạt 57,4 tạ/ha, giảm 4,2% so với cùng kỳ

⁹ Quảng Bình đạt 206.748,3 tấn, giảm 2,8% so với cùng kỳ; Quảng Trị đạt 162.753,6 tấn, giảm 5,85% so với cùng kỳ

¹⁰ Quảng Bình đạt 45.984,4 tấn, tăng 3,8% so với cùng kỳ; Quảng Trị đạt 32.439,3 tấn, tăng 4,54% so với cùng kỳ

đầu năm 2025 đạt 1,149 triệu m³, tăng 28,3% so với cùng kỳ¹¹. Ước tính 6 tháng đầu năm, diện tích rừng trồng mới 8.661 ha, tăng 6,51% so với cùng kỳ¹².

d) *Về thủy sản*: Tình hình sản xuất khai thác duy trì ổn định, thời tiết thuận lợi, giá thủy sản tăng. Tổng sản lượng thủy sản 6 tháng đầu năm ước đạt hơn 66.730 tấn, tăng 1,18% so với cùng kỳ¹³. Tăng cường chỉ đạo về chống khai thác IUU khắc phục thẻ vàng của EC, đặc biệt việc theo dõi và xử lý tàu cá mất kết nối giám sát hành trình và tàu cá vượt ranh giới trên biển được thực hiện tích cực, quyết liệt.

đ) *Công tác xây dựng nông thôn mới (NTM)* tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Đến hết tháng 6/2025, Quảng Bình có 97/122 xã đạt NTM, chiếm 79,5% tổng số xã (trong đó có 17 xã đạt chuẩn NTM nâng cao; 06 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu), có 02 đơn vị cấp huyện (TP. Đồng Hới, TX. Ba Đồn) được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; Quảng Trị có 69/95 xã đạt chuẩn NTM, chiếm 72,6% (trong đó có 22 xã đạt chuẩn NTM nâng cao), có 04/7 huyện đạt chuẩn NTM (huyện Cam Lộ, Vĩnh Linh, Triệu Phong, Hải Lăng). Diện mạo nông thôn thực sự khởi sắc và có nhiều đổi mới, đời sống dân cư nông thôn từng bước được cải thiện và nâng cao¹⁴. Số sản phẩm OCOP đạt 393 sản phẩm¹⁵.

e) *Về xóa nhà tạm, nhà dột nát*: 6 tháng đầu năm, chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Bình: đã khởi công 1.587/1.590 căn, đạt 99,8%, đã hoàn thành 1.443/1.587 căn, đạt tỷ lệ 90,9%; trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã khởi công xây mới đối với 4.428/4.460 căn nhà, đạt 84,5%; sửa chữa 1.969/3.203 căn, đạt 61,47%. Chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sỹ đã khởi công 4.905/4.905 căn, hoàn thành 4.359/4.905 căn, đạt 88,9%.

Bên cạnh những kết quả đạt được, sản lượng vụ Đông Xuân năm nay giảm so với năm trước do điều kiện thời tiết bất thường xảy ra cuối Vụ và sâu bệnh ở một số nơi làm năng suất lúa giảm mạnh. Đầu tháng 6, cơn bão số 1 ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất nông nghiệp vụ Hè - Thu.

3.2. Công nghiệp

Trong 6 tháng đầu năm, ngành công nghiệp tỉnh vẫn duy trì được đà tăng trưởng, nhờ vào sự phục hồi của một số ngành chủ lực và sự đóng góp của các dự án mới đi vào hoạt động. Các dự án năng lượng tiếp tục vận hành ổn định. Công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục đóng vai trò động lực chính, một số ngành như

¹¹ Trong đó: Quảng Bình đạt 380.989 m³, tăng 24,8% so với cùng kỳ; Quảng Trị đạt 768.273 m³, tăng 30,15% so với cùng kỳ

¹² Trong đó: Quảng Bình đạt 4.165 ha, tăng 4,8% so với cùng kỳ; Quảng Trị đạt 4.496 ha, tăng 8,14% so với cùng kỳ

¹³ Trong đó: Quảng Bình đạt 48.791,5 tấn, tăng 2,50% so với cùng kỳ; Quảng Trị đạt 17.938,9 tấn, giảm 2,25% so với cùng kỳ

¹⁴ Trong đó: Quảng Bình có 114 khu dân cư NTM kiểu mẫu, 143 vườn mẫu và 06 thôn, bản tại các xã đặc biệt khó khăn đạt chuẩn NTM. Quảng Trị có 07 thôn thuộc các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã đạt chuẩn thôn NTM; có 146 thôn đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu; có 190 vườn hộ gia đình được công nhận vườn mẫu NTM

¹⁵ Trong đó: Quảng Bình có 221 sản phẩm OCOP; có 03 sản phẩm 5 sao (đang đề nghị Trung ương công nhận), 32 sản phẩm đạt 4 sao, 186 sản phẩm đạt 3 sao; Quảng Trị có 172 sản phẩm OCOP, trong đó có 02 sản phẩm OCOP 5 sao, 33 sản phẩm 4 sao, 137 sản phẩm OCOP 03 sao

sản xuất chế biến thực phẩm; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác có mức tăng khá so với cùng kỳ năm trước góp phần thúc đẩy tăng trưởng công nghiệp. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp của Quảng Bình tăng 8,0% so với cùng kỳ; Quảng Trị tăng 5,07% so với cùng kỳ. Các dự án công nghiệp trọng điểm được tập trung dồn sức triển khai, đẩy nhanh tiến độ. *Tuy nhiên*, một số ngành sản xuất công nghiệp giảm mạnh, sản lượng sản xuất giảm so với cùng kỳ; một số ngành khai khoáng quặng mỏ đang gặp khó khăn trong việc gia hạn hợp đồng khai thác; một số doanh nghiệp chế biến, chế tạo khác cũng ghi nhận sản lượng sản xuất sụt giảm do thiếu hụt nguyên liệu đầu vào và tính chất sản xuất theo thời vụ; tốc độ tăng trưởng công nghiệp của tỉnh Quảng Trị không đạt được kịch bản tăng trưởng đề ra.

3.3. Thương mại - Dịch vụ

a) *Thương mại*: 6 tháng đầu năm, hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh tiếp tục phát triển nhờ sự đóng góp tích cực của ngành Du lịch. Ngành Du lịch phát triển đã kích thích nhu cầu tiêu dùng xã hội, bên cạnh thị trường giá cả ổn định, nguồn cung hàng tiêu dùng thiết yếu được đảm bảo,... đã tác động tăng trưởng đến các ngành dịch vụ liên quan như: Bán lẻ hàng hoá, dịch vụ lưu trú, ăn uống, lữ hành, vận tải, các dịch vụ vui chơi, giải trí. Ước tính 6 tháng, Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt hơn 52.360 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ¹⁶ (trong đó, tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt hơn 43.825 tỷ đồng, tăng 11,8%).

b) *Du lịch*: Hoạt động du lịch ghi nhận sự tăng trưởng mạnh. Nhiều hoạt động lễ hội được tổ chức với quy mô lớn và chất lượng dịch vụ tốt để phục vụ du khách và đã đạt được những tín hiệu đáng mừng khi thu hút lượng lớn khách du lịch đến tỉnh¹⁷. Ngành Du lịch đã đẩy mạnh và làm tốt công tác quảng bá du lịch địa phương thông qua các nền tảng số với nội dung phong phú, chuyên biệt cho từng thị trường trọng điểm và trên các cơ quan thông tấn, báo chí, phương tiện truyền thông. Tổng lượt khách du lịch 6 tháng đầu năm ước đạt gần 4,9 triệu lượt khách, tăng 26% so với cùng kỳ¹⁸.

c) *Hoạt động vận tải*: Với nhiều sự kiện, lễ hội lớn trong 6 tháng đầu năm, hoạt động vận tải tiếp tục đạt mức tăng trưởng khá, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân và nhu cầu lưu thông hàng hoá phục vụ du lịch, vận chuyển nguyên, vật liệu, thiết bị xây dựng công trình... Tổng doanh thu vận tải, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải và bưu chính, chuyển phát 6 tháng đầu năm ước đạt gần 4.640 tỷ đồng, tăng 12,3% so với cùng kỳ¹⁹.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện các quy định mới về hóa đơn điện tử theo Nghị định số 70/2025/NĐ-CP của Chính phủ (áp dụng từ ngày

¹⁶ Quảng Bình đạt 33.271,5 tỷ đồng, tăng 12,58%; Quảng Trị đạt 19.091,3 tỷ đồng, tăng 11,71% so với cùng kỳ

¹⁷ Nổi bật như: Các hoạt động chào Xuân Ất Tỵ và các Lễ hội đầu năm; các hoạt động diễn ra trong kỳ nghỉ lễ 30/4-01/5/2025 như giải đua thuyền truyền thống trên sông Nhật Lệ, chương trình Legend Fest in Dong Hoi-Hội hè bất tận từ ngày 30/4-04/5/2025; Tuần Du lịch Quảng Bình năm 2025 diễn ra từ ngày 23/5-30/5/2025 với nhiều hoạt động hấp dẫn như: chương trình nghệ thuật “Quảng Bình - Đến là yêu”,...

¹⁸ Trong đó, Quảng Bình đạt gần 2,9 triệu lượt khách, tăng 18,7% so với cùng kỳ; Quảng Trị đạt gần 2 triệu lượt khách, tăng 38,3% so với cùng kỳ.

¹⁹ Quảng Bình đạt gần 3.324 tỷ đồng, tăng 13,5% so với cùng kỳ; Quảng Trị đạt 1.313,6 tỷ đồng, tăng 9,29%

01/6/2025) còn gây lúng túng, khó khăn cho nhiều hộ kinh doanh, tiểu thương trong việc triển khai áp dụng. Hạ tầng du lịch còn hạn chế, một số tuyến đường bị ùn tắc trong các dịp cao điểm du lịch.

3.4. Tài chính, tín dụng

a) *Tài chính*: Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ thu ngân sách trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, từ đầu năm 2025, UBND hai tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan thu tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý thu ngân sách nhà nước, mở rộng cơ sở thuế, đảm bảo thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thu phát sinh. Đồng thời, đẩy mạnh chống thất thu, quản lý có hiệu quả các nguồn thu mới phát sinh từ các giao dịch thương mại điện tử; quyết liệt xử lý, đôn đốc thu hồi nợ thuế; phấn đấu hoàn thành thu NSNN năm 2025 ở mức cao nhất. Tổng thu NSNN trên địa bàn 6 tháng đầu năm đạt 7.187 tỷ đồng²⁰, đạt 64,4% so với dự toán Trung ương giao và 60,4% so với dự toán địa phương giao, tăng 24,3% so với cùng kỳ.

UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị tăng cường tiết kiệm chi ngân sách Nhà nước, chỉ đạo các ngành, các cấp điều hành chi NSNN đảm bảo chặt chẽ, theo đúng dự toán được duyệt, sử dụng ngân sách triệt để tiết kiệm, hiệu quả, đúng chế độ quy định. Tổng chi NSNN trên địa bàn 6 tháng đầu năm thực hiện 17.458 tỷ đồng, đạt 59,4% dự toán, tăng 35,9% so với cùng kỳ²¹.

b) *Tín dụng*: Các tổ chức tín dụng tiếp tục đẩy mạnh triển khai các giải pháp điều tiết tỷ giá, lãi suất theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước nhằm đáp ứng nhu cầu vốn, giữ vững ổn định thị trường tiền tệ, ngoại hối, thị trường vàng²².

3.5. Quản lý đầu tư xây dựng

a) *Đầu tư từ ngân sách*: Các nguồn vốn đầu tư công năm 2025 đã được UBND tỉnh phân bổ chi tiết ngay từ cuối năm 2024, đồng thời tổ chức các Hội nghị, buổi làm việc để tập trung chỉ đạo các chủ đầu tư nhanh chóng triển khai thực hiện và giải ngân các nguồn vốn; UBND tỉnh đã yêu cầu các sở, ngành, đơn vị, địa phương nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm công tác giải ngân vốn kéo dài năm 2023 sang năm 2024; khẩn trương đốc thúc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công, nghiệm thu thanh toán ngay khi có khối lượng, ưu tiên giải ngân vốn kéo dài năm 2024 sang năm 2025 trước sau đó mới giải ngân kế hoạch vốn năm 2025. Lãnh đạo tỉnh, các Tổ Công tác của UBND tỉnh đã tích cực kiểm tra tiến độ triển khai các dự án đầu tư công, đặc biệt là dự án trọng điểm; công tác giám sát và đánh giá đầu tư được tăng cường. Giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm

²⁰ Quảng Bình đạt hơn 4.519 tỷ đồng, đạt 69,2% dự toán Trung ương giao và đạt 64,9% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 27,8% so với cùng kỳ; Quảng Trị đạt 2.667 tỷ đồng, đạt 58% dự toán Trung ương giao và 54% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 14% cùng kỳ).

²¹ Quảng Bình chi 9.905 tỷ đồng, đạt 68,89% dự toán, tăng 27,9% so với cùng kỳ; Quảng Trị chi 7.493 tỷ đồng, đạt 77% dự toán, tăng 46,7% so với cùng kỳ;

²² Đến 30/6/2025, trên địa bàn Quảng Bình: tổng vốn huy động ước đạt 80.746 tỷ đồng, tăng 8,5% so với đầu năm; tổng dư nợ ước đạt 98.271 tỷ đồng, tăng 6% so với đầu năm; trên địa bàn Quảng Trị: huy động vốn ước đạt 43.371 tỷ đồng, tăng 6,09% so với đầu năm; tổng dư nợ cho vay đạt 57.350 tỷ đồng, tăng 2,17% so với đầu năm

2025 đến hết tháng 6/2025 thực hiện là 3.671 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 36,8% so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao²³.

b) Đầu tư từ ngoài ngân sách: 6 tháng đầu năm đã phê duyệt chủ trương đầu tư 143 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đầu tư gần 83.900 tỷ đồng²⁴, tăng 8,6 lần so với cùng kỳ với nhiều dự án lớn, nổi bật²⁵. Trong lĩnh vực FDI, có 02 nhà đầu tư được nước ngoài thực hiện đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp với tổng số vốn góp là 10,86 triệu USD, tương đương 279,1 tỷ đồng. UBND tỉnh cũng đã thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện các dự án, công trình trọng điểm, các nội dung theo Kết luận của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Thông báo số 101-TB/VPTW ngày 28/10/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết quả chuyến thăm và làm việc của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại tỉnh Quảng Trị²⁶.

Bên cạnh đó, một số dự án triển khai từ năm 2021 đến nay đơn giá GPMB đã có nhiều thay đổi làm tăng chi phí GPMB, phải điều chỉnh dự án, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân. Vốn ngân sách trung ương năm 2024 mới được Thủ tướng Chính phủ cho phép kéo dài sang năm 2025 (cuối tháng 5/2025) cũng ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân đầu tư công... Các văn bản pháp luật vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện, mới ban hành và áp dụng nên vẫn còn một số bất cập về thủ tục, trình tự thực hiện các dự án nhà đầu tư.

²³ Trong đó, Quảng Bình 2.273 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 50,6%, Quảng Trị đạt 1.398 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 26,8%

²⁴ Trong đó: Quảng Bình cấp cho 51 dự án với tổng vốn đầu tư 53.016,8 tỷ đồng (44 dự án ngoài KKT, KCN với TMĐT hơn 51.984 tỷ đồng; 07 dự án trong KKT, KCN với TMĐT gần 1.032,8 tỷ đồng); Quảng Trị cấp cho 92 dự án với tổng mức đầu tư 30.859,86 tỷ đồng (Ngoài KCN, KKT cấp 71 dự án với tổng mức đầu tư 27.958,75; trong KKT-KCN cấp 21 dự án với mức đầu tư 2.901,11 tỷ đồng).

²⁵ Như: Dự án Nhà máy điện gió Cam Lộ với tổng mức đầu tư 6.500 tỷ đồng; Chuỗi dự án điện gió Nhà máy Điện gió Quảng Trị Win 1, 2, 3 với tổng mức đầu tư 5.056,2 tỷ đồng; Dự án Trạm cắt 500kV Quảng Trị 2 và các đường dây 500kV đầu nối của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) với tổng mức đầu tư 1.300,49 tỷ đồng; Dự án Đường dây 500kV Lao Bảo – Trạm cắt 500kV Quảng Trị 2 của EVN với tổng mức đầu tư 1.258,25 tỷ đồng; Dự án Khu chăn nuôi lợn giống và thương phẩm ứng dụng công nghệ cao DABACO Quảng Trị của Công ty CP tập đoàn DABACO VN với tổng mức đầu tư 947,16 tỷ đồng; Dự án Xây dựng và kinh doanh khai thác cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Quán Ngang – Giai đoạn 3 của Công ty cổ phần LICOGI 13 với tổng mức đầu tư 710 tỷ đồng; Dự án Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Cam Hiếu 2 của Liên danh NĐT Công ty CP Đầu tư bất động sản Thành Phương và Công ty TNHH Xây dựng Nguyên Hưng với tổng mức đầu tư 626,44 tỷ đồng; Dự án Nhà máy xử lý chất thải công nghiệp của Công ty CP đầu tư môi trường GFC với tổng mức đầu tư 406,24 tỷ đồng; Dự án Khu đô thị hỗn hợp ven biển Nhật Lệ (12.507 tỷ đồng); Dự án Khu đô thị hỗn hợp phía Tây sông Lệ Kỳ (13.889 tỷ đồng); Dự án Khu đô thị hỗn hợp trung tâm thành phố Đồng Hới, phía Tây hồ Bàu Tró (11.930 tỷ đồng); Dự án Trang trại Gia Hân (2.000 tỷ đồng);...

²⁶ Đến nay: Đề án Khu Kinh tế - Thương mại qua biên giới chung Lao Bảo – Đensaván đã được UBND tỉnh có Tờ trình số 39/TTr-UBND ngày 27/3/2025 trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt, Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 3739/VPCP-CN ngày 29/4/2025 truyền đạt ý kiến giao Bộ Tài chính nghiên cứu, tham mưu... Đề án phát triển huyện đảo Cồn Cỏ mạnh về kinh tế, vững về quốc phòng đã được UBND huyện Cồn Cỏ dự thảo lấy ý kiến. Dự án quốc lộ 15D, UBND tỉnh đã đề xuất Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ và Thủ tướng Chính phủ đã có ý kiến yêu cầu Bộ Tài chính xem xét hỗ trợ từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2024 theo hướng Trung ương và địa phương cùng làm (địa phương giải phóng mặt bằng). Dự án cao tốc Cam Lộ - Lao Bảo, UBND tỉnh đã rà soát, hoàn thiện hồ sơ đề xuất dự án theo hình thức PPP với tổng mức đầu tư khoảng 13.939 tỷ đồng; làm việc Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) thống nhất đề xuất Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ nguồn vốn ngân sách Trung ương trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026-2030 hoặc từ nguồn vốn hợp pháp khác đối với phần vốn nhà nước tham gia vào dự án, hiện nay Thủ tướng giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng, UBND tỉnh Quảng Trị hoàn thiện hồ sơ trình. Triển khai Dự án băng tải vận chuyển than đá từ Lào về Việt Nam (dự kiến đưa giai đoạn 1 vào hoạt động quý 4/2026). Dự án Bãi tập kết than tại thôn A Đeng, xã A Ngo, huyện Đakrông dự kiến đưa giai đoạn 1 vào hoạt động quý 4/2025. Dự án khu bến cảng Mỹ Thủy hiện đang đẩy nhanh tiến độ thi công, dự kiến đưa 04 bến cảng vào hoạt động năm 2026

3.6. Hoạt động đối ngoại và hỗ trợ, xúc tiến đầu tư

a) *Công tác ngoại vụ:* Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới được triển khai thông qua việc tăng cường xúc tiến đầu tư, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, du lịch và thương mại. Nhiều hoạt động ngoại giao kinh tế, kết nối DN với các đối tác quốc tế đã được tổ chức tại 2 tỉnh với sự tham gia của nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước²⁷. Mỗi quan hệ giữa tỉnh Quảng Trị và các tỉnh của Lào ngày càng đi vào chiều sâu, phát triển toàn diện²⁸. Chú trọng tăng cường quan hệ hợp tác với các địa phương, các tổ chức quốc tế của Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan...²⁹, đã ký kết 09 thỏa thuận quốc tế³⁰. Công tác vận động, quản lý các chương trình, dự án viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức tiếp tục được triển khai tích cực; từ đầu năm đến nay, đã tiếp nhận 39 dự án với tổng vốn cam kết viện trợ hơn 11,75 triệu USD³¹. Bên cạnh đó, các dự án trong lĩnh vực bom mìn trên địa bàn tạm dừng hoạt động từ 1,5 đến 02 tháng do chính sách đối ngoại mới của Hoa Kỳ.

b) *Công tác xúc tiến và hỗ trợ đầu tư:* UBND tỉnh đã khẩn trương ban hành Kế hoạch hành động³² để thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025. Công tác rà soát, đôn đốc tiến độ thực hiện các dự án, hướng dẫn các thủ tục về chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư của tỉnh tiếp tục được chú trọng³³; đã hỗ trợ Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt Trời

²⁷ Đón tiếp và làm việc với Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam, Đại sứ New Zealand tại Việt Nam; các tổ chức quốc tế, doanh nghiệp nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh. Tham gia buổi làm việc với đoàn công tác của tỉnh Yamanashi, Nhật Bản và Công ty Vinacore tại Hà Nội để trao đổi về việc đưa thực tập sinh, kỹ sư, du học sinh sang học tập và làm việc tại Nhật Bản. Tổ chức đoàn công tác của tỉnh tham gia Chương trình Quảng bá địa phương Việt Nam tại Séc, Bỉ và Thụy Sĩ

²⁸ Thực hiện các nội dung thỏa thuận hợp tác giữa tỉnh Quảng Trị và hai tỉnh Savannakhet, Salavan giai đoạn 2023-2025; UBND tỉnh bố trí kinh phí hỗ trợ cho hai tỉnh bạn từ nguồn ngân sách của tỉnh. Đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2023-2025 với các tỉnh Savannakhet, Salavan, thảo luận và thống nhất ký kết thỏa thuận hợp tác giai đoạn mới (dự kiến 2026-2030). Tổ chức đánh giá giữa kỳ kết quả thực hiện Kế hoạch hợp tác giữa UBND tỉnh Quảng Trị và Ủy ban chính quyền tỉnh Champasak, Lào, giai đoạn 2024 - 2026. Tổ chức ký kết Thỏa thuận với Ủy ban Chính quyền tỉnh Khammouan về việc thực hiện dự án xây dựng Trường Phổ thông dân tộc tại tỉnh Khammouan do Chính phủ Việt Nam tài trợ cho Chính phủ Lào. UBND tỉnh phê duyệt kết quả nghiên cứu Đề án "Tăng cường, mở rộng hợp tác giữa tỉnh Quảng Trị với các tỉnh thuộc nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, giai đoạn 2025-2030".

²⁹ Trao đổi với các Bộ, ngành Trung ương và các tổ chức quốc tế về kết quả nghiên cứu Đề án "Hợp tác triển khai hành lang kinh tế Quảng Trị (Việt Nam) - Salavan (Lào) - Ubon Ratchathani (Thái Lan)". Chuẩn bị tổ chức Chương trình Bận bệ Thái Bình Dương 2025 (PF25); xây dựng và hoàn thiện Kế hoạch chương trình; làm việc với các cơ quan chức năng và đối tác Hoa Kỳ về các hoạt động liên quan lĩnh vực y tế trong khuôn khổ Chương trình Bận bệ Thái Bình Dương 2025

³⁰ Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Trị (cũ) chủ trì, phối hợp tham mưu và hướng dẫn ký kết 02 thỏa thuận quốc tế; phòng Đối ngoại, Văn phòng UBND tỉnh Quảng Bình (cũ) phối hợp tham mưu, hướng dẫn 07 thỏa thuận quốc tế.

³¹ Trong đó: Quảng Bình tiếp nhận 7 dự án NGO với tổng vốn cam kết viện trợ khoảng 1,9 triệu USD; Quảng Trị tiếp nhận 32 dự án với tổng giá trị cam kết khoảng 9,85 triệu USD

³² Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình, Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 07/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị.

³³ Đã tích cực hỗ trợ Công ty cổ phần Liên doanh Cảng Quốc tế Mỹ Thủy (MTIP) đẩy nhanh tiến độ thi công dự án đầu tư xây dựng Khu bến cảng Mỹ Thủy; hỗ trợ QTIP đẩy nhanh tiến độ thi công dự án Khu công nghiệp Quảng Trị; hỗ trợ Tổ hợp nhà đầu tư: Công ty cổ phần Tập đoàn T&T, Công ty cổ phần Năng lượng Hanwha, Tổng công ty điện lực Nam Hàn Quốc, Tổng công ty khí Hàn Quốc đẩy nhanh tiến độ thi công dự án LNG Hải Lăng giai đoạn 1; hỗ trợ Tổng công ty Cảng Hàng không Việt Nam (ACV) đẩy nhanh tiến độ đề kíp khởi công dự án thành phần Nhà ga hành khách T2 - Cảng Hàng không Đồng Hới trong tháng 4/2025; hỗ trợ Công ty TNHH Nam Tiến đẩy

(SunGroup) nghiên cứu, triển khai các dự án đầu tư, đặc biệt trong lĩnh vực du lịch, hướng tới các sản phẩm đẳng cấp quốc tế; làm việc với nhiều nhà đầu tư tiềm năng đến tìm hiểu cơ hội đầu tư tại tỉnh³⁴; đồng thời giám sát đầu tư, tham mưu xử lý các dự án chậm tiến độ. Các hoạt động xúc tiến đầu tư được tỉnh quan tâm và triển khai nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh³⁵.

3.7. Phát triển doanh nghiệp và các thành phần kinh tế

Trong 6 tháng đầu năm, cấp đăng ký thành lập mới giấy chứng nhận đăng ký cho 533 doanh nghiệp với số vốn đăng ký hơn 5.300 tỷ đồng³⁶. Đã thực hiện thời gian xử lý các thủ tục đăng ký kinh doanh dưới mức bình quân của cả nước, duy trì mô hình “Ngày thứ hai không chờ” trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh, được người dân và doanh nghiệp đánh giá cao. Đến hết tháng 6/2025, tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ước đạt khoảng 12.700 doanh nghiệp³⁷. Đã tập trung chỉ đạo xây dựng Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

Về lĩnh vực kinh tế tập thể, hợp tác xã, trên địa bàn tiếp tục phát triển mạnh mẽ, nhiều mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã hoạt động hiệu quả và ngày càng được nhân rộng. Trong 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh thành lập mới 16 hợp tác xã³⁸, tập trung chủ yếu ở lĩnh vực nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp. Tính đến nay, toàn tỉnh có 03 liên hiệp HTX³⁹, 885 hợp tác xã đang hoạt động⁴⁰, thu hút trên 8.005 lao động⁴¹ với thu nhập bình quân đạt 3,5-4 triệu đồng/người/tháng; 35 Quỹ tín dụng nhân dân⁴² tiếp tục kịp thời hỗ trợ vốn cho các thành viên để phát triển kinh tế, nâng cao đời sống, tạo việc làm tại chỗ, góp phần xây dựng nông thôn mới và hạn chế “tín dụng đen” trên địa bàn nông thôn.

nhanh tiến độ để kịp khởi công dự án Hệ thống băng tải chuyên than từ Lào về Việt Nam qua cửa khẩu quốc tế La Lay trong tháng 7/2025

³⁴ Tập đoàn Tân Hoàng Minh, Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư Năng lượng sạch Việt Nam, Tập đoàn giấy và bột giấy Xiamen C&D Trung Quốc; Công ty Chân Trời Mới; Tập đoàn Vsip...

³⁵ tỉnh Quảng Trị (cũ) gặp gỡ doanh nghiệp, con em Quảng Trị tại Tp Hồ Chí Minh; Tham dự tổ chức các sự kiện tại “Diễn đàn xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch thúc đẩy phát triển Hành lang Kinh tế Đông Tây năm 2025” và “Hội chợ Thương mại, Đầu tư, Du lịch Việt Nam - Lào - Thái Lan năm 2025” tại tỉnh Sekong, nước CHDCND Lào. Tiếp cận, hỗ trợ các nhà đầu tư tiềm năng nghiên cứu, thực hiện dự án tại tỉnh như: Công ty ENI Việt Nam (Italia), Công ty cổ phần Tập đoàn T&T, Công ty Cổ phần Wafer Vietnam, Tập đoàn Gazprom International, Công ty TNHH Phát triển DRP (Hàn Quốc)... Phối hợp với Viện chiến lược phát triển – Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện Đề án thành lập Khu kinh tế biên giới chung Lao Bảo (Quảng Trị, Việt Nam) – Densavanh (Savannakhet, Lào)...; tỉnh Quảng Bình (cũ): Tổ chức đoàn công tác quảng bá du lịch và xúc tiến đầu tư tại Thái Lan; tổ chức hội nghị gặp mặt Quý I/2025 với các doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh...

³⁶ Trong đó, Quảng Bình cấp cho 321 DN với số vốn đăng ký gần 3.350 tỷ đồng (tăng 20% về số lượng DN và tăng 19% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ); có 41 DN giải thể, 330 DN tạm ngừng hoạt động và 140 DN hoạt động trở lại; Quảng Trị cấp cho 212 doanh nghiệp, tăng 18,44% so với cùng kỳ với tổng vốn đăng ký 1.961 tỷ đồng; số doanh nghiệp giải thể, chấm dứt hoạt động là 27 doanh nghiệp; tạm ngừng hoạt động là 334 doanh nghiệp, hoạt động trở lại là 95 doanh nghiệp, giảm 10,38%

³⁷ Trong đó: Quảng Bình có hơn 9.20 DN; Quảng Trị có hơn 3.497 doanh nghiệp

³⁸ Trong đó Quảng Bình có 14 HTX thành lập mới, Quảng Trị có 02 HTX thành lập mới

³⁹ trong đó Quảng Bình có 01 liên hiệp HTX, Quảng Trị có 02 liên hiệp HTX

⁴⁰ trong đó Quảng Bình có 526 HTX, Quảng Trị có 359 HTX

⁴¹ Trong đó Quảng Bình có 5876 lao động, Quảng Trị có 2129 lao động

⁴² Trong đó, Quảng Bình có 24 Quỹ tín dụng, Quảng Trị có 11 Quỹ tín dụng

Mặc dù vậy, tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, thành phần kinh tế còn gặp nhiều khó khăn do tiêu dùng nội địa và xuất khẩu chịu tác động bất lợi từ tình hình thế giới.

4. Tình hình thực hiện quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

UBND tỉnh đã phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện, điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất 2025 cấp huyện⁴³. UBND tỉnh, Ban chỉ đạo hợp nhất sáp nhập ĐVHC tỉnh đã chỉ đạo rà soát quy định trong lĩnh vực đất đai khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Đã hoàn thành kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 cấp xã và đang thực hiện cấp tỉnh⁴⁴. Lĩnh vực khoáng sản được tăng cường kiểm soát chặt chẽ. Lĩnh vực môi trường, biển, đảo đã được quan tâm đẩy mạnh. UBND tỉnh triển khai thực hiện triển khai hưởng ứng Ngày Khí tượng thế giới, ngày Nước thế giới năm 2025; Tổ chức Lễ Mít-tinh hưởng ứng Tháng hành động vì môi trường, Ngày Môi trường thế giới (05/6), Ngày Đại dương thế giới (08/6) và hưởng ứng Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam năm 2025; triển khai Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Ban hành Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025 – 2030. Bên cạnh đó, công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng còn nhiều bất cập⁴⁵. Một số thay đổi về Luật Đất đai và vướng mắc về GPMB do việc quy chủ sử dụng đất làm kéo dài thời gian thực hiện và tăng chi phí GPMB...

5. Tình hình thực hiện các mục tiêu về văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội

5.1. Y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân

Công tác phòng, chống dịch bệnh 6 tháng đầu năm tiếp tục được thực hiện hiệu quả⁴⁶; hoạt động khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế được duy trì tốt⁴⁷. Ngành Y tế đã triển khai hiệu quả Đề án 06, bệnh án điện tử, sổ sức khỏe điện tử trên VneID. Duy trì hoạt động các chương trình y tế - dân số; triển khai hiệu quả nhiều biện pháp đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán, các lễ hội⁴⁸. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang cấp thiết bị cho các đơn vị; phát triển nguồn nhân lực; nâng cao quản lý nhà nước trên lĩnh vực y tế; thực hiện công tác

⁴³ Quảng Trị (cũ): UBND tỉnh đã phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất 8/10 huyện, thành phố, thị xã (Đông Hà, Hướng Hóa, Gio Linh, Cam Lộ; Đakrông, Vĩnh Linh, Hải Lăng, Triệu Phong), 2 huyện, thị xã Thị xã Quảng Trị và huyện Đào Cồn Cỏ không lập điều chỉnh quy hoạch; tỉnh Quảng Bình (cũ): UBND tỉnh đã phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của 6/8 huyện (Tuyên Hóa, Bố Trạch, Lệ Thủy, Quảng Ninh, Quảng Trạch, Minh Hóa, 2 thị xã, thành phố thị xã Ba Đồn và thành phố Đồng Hới không lập điều chỉnh quy hoạch.

⁴⁴ Quảng Bình cũ: 145/145 đơn vị hành chính cấp xã; Quảng Trị cũ: 125/125 đơn vị hành chính cấp xã và huyện đảo Cồn Cỏ

⁴⁵ Xung đột về lợi ích, về đơn giá bồi thường vẫn chưa sát với thực tế, phương án và dự toán bồi thường có sự không đồng nhất giữa dự án đầu tư công và các dự án nhà đầu tư thỏa thuận...

⁴⁶ Tính đến ngày 07/7/2025, trên địa bàn ghi nhận 264 ca Sốt xuất huyết; 1062 ca nghi Sởi trong đó có 340 đã có kết quả xét nghiệm xác định; 5775 ca Cúm; 450 ca Thủy đậu; 86 ca Tay chân miệng; 49 ca Covid và 13 ca Sốt rét

⁴⁷ Ước thực hiện: Số lượt khám bệnh: 980.325 lượt (tăng 4,5% so với cùng kỳ), số lượt điều trị nội trú: 126.164 lượt (tăng 9,5% so với cùng kỳ)

⁴⁸ Trong 6 tháng đầu năm ghi nhận xảy ra 01 vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn huyện Minh Hóa làm 08 người mắc, trong đó 07 người phải điều trị ở cơ sở y tế, không có trường hợp tử vong.

dân số phát triển nhằm hoàn thiện hệ thống y tế và đáp ứng tốt hơn nữa nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân. Tập trung thực hiện Công điện số 41/CĐ-TTg ngày 17/04/2025 của Thủ tướng Chính phủ về xử lý vụ việc sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, thực phẩm bảo vệ sức khỏe trên địa bàn tỉnh. *Bên cạnh đó*, cơ sở vật chất, thiết bị y tế tuy đã được đầu tư nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của các đơn vị, cơ sở vật chất nhiều đơn vị đã xuống cấp.

5.2. Giáo dục và Đào tạo

Ngành giáo dục và đào tạo đã chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018 tại địa phương; công tác thanh tra, kiểm tra được thực hiện thường xuyên; kỷ cương, nề nếp văn hóa công sở, văn hóa học đường được quán triệt, tăng cường có hiệu quả; chỉ đạo hoàn thành chương trình và kế hoạch dạy học, kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh, tổng kết năm học 2024-2025 đảm bảo khung thời gian thực hiện Kế hoạch năm học 2024-2025 do UBND tỉnh ban hành. Tích cực rà soát tiếp tục chuẩn bị về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tập huấn, bồi dưỡng giáo viên để triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT trên địa bàn tỉnh đảm bảo nghiêm túc, an toàn đúng quy chế⁴⁹. *Bên cạnh đó*, một số vị trí việc làm mới⁵⁰ theo Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT ngày 20/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo⁵¹ chưa có chỉ tiêu số người làm việc để bố trí mà chủ yếu là bố trí giáo viên, nhân viên kiêm nhiệm. Nguồn lực đầu tư cho giáo dục thấp, cơ sở vật chất trường học chưa đáp ứng được nhu cầu; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học tại một số cơ sở giáo dục còn thiếu, chưa đồng bộ (đặc biệt là các Trung tâm GDNN – GDTX).

5.3. Văn hoá, thể thao và thông tin, tuyên truyền

Hoạt động văn hoá, thể thao, tuyên truyền 6 tháng đầu diễn ra sôi nổi với các hoạt động chào đón năm mới, các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước⁵² và các sự kiện văn hóa – du lịch nổi bật. Đã tổ chức thành công Chương trình nghệ thuật Cầu truyền hình trực tiếp với chủ đề Khúc ca khải hoàn nhân kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước vào ngày 27/4/2025 tại Di tích quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải; tổ chức trưng bày triển lãm, trưng bày ảnh với chủ đề “Quảng Bình - 95 năm xây dựng và trưởng thành dưới sự lãnh đạo của Đảng (1930-2025)”. Xây dựng phương án đầu tư dự án Bảo tàng “Ký ức chiến tranh và khát vọng hòa bình”. Tổ chức thực hiện các kế hoạch truyền thông về du lịch, tuyên truyền, kỷ niệm 100 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (21/6/1925-21/6/2025); triển khai hợp nhất Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị đảm bảo công tác thông tin, tuyên truyền hiệu quả, kịp thời.

Thể thao phong trào sôi nổi với các hoạt động như: Tổ chức Lễ phát động Cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" và Ngày

⁴⁹ Không có cán bộ, giáo viên, nhân viên làm nhiệm vụ thi và thí sinh vi phạm quy chế thi.

⁵⁰ Như giáo vụ, tư vấn học sinh, quản trị công sở

⁵¹ về việc hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập

⁵² Như: Giỗ tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch; 50 năm ngày Giải phóng Miền nam thống nhất đất nước 30/4 và Quốc tế Lao động 01/5; 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2025)

chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân; Lễ phát động toàn dân tập luyện môn bơi phòng, chống đuối nước năm 2025 và các giải thể thao phong trào khác⁵³. Thể thao thành tích cao ngày càng khẳng định được vị thế trên đấu trường quốc gia và quốc tế; các đội tuyển thể thao thành tích cao tỉnh đã tham gia thi đấu các giải, đạt được tổng số 134 huy chương các loại⁵⁴. Bên cạnh đó, nguồn lực đầu tư, xã hội hóa cho lĩnh vực văn hóa, thể thao, nghệ thuật vẫn còn hạn chế.

5.4. Khoa học, công nghệ và chuyển đổi số

6 tháng đầu năm đã tập trung tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; tập trung cải thiện và nâng cao Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII). Phát động cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Trị” năm 2025 và Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Quảng Bình lần thứ XI (2024-2025); tổ chức Hội nghị “Triển khai nhiệm vụ nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Bình”. Công tác nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ vào thực tiễn sản xuất được chú trọng. Thực hiện tốt công tác quản lý an toàn bức xạ và hạt nhân; kiểm soát các nguồn phóng xạ, các cơ sở sử dụng thiết bị bức xạ và thiết bị X - quang chẩn đoán trong y tế theo đúng quy định. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhà nước về đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa trong sản xuất, kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ, kinh doanh xăng dầu... Đã tổ chức Đoàn cán bộ tỉnh tham gia đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số theo Thỏa thuận hợp tác giữa UBND tỉnh Quảng Bình và Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội; tổ chức Lễ phát động Phong trào “Bình dân học vụ số”. Đẩy mạnh xây dựng, lắp đặt trạm BTS của Viettel nhằm xóa vùng trắng sóng di động, đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ Nhân dân tại các xã khu vực đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, việc ứng dụng kết quả của một số đề tài khoa học vào hoạt động sản xuất, kinh doanh chưa đạt hiệu quả cao; năng lực khoa học công nghệ còn hạn chế, chưa đáp ứng kịp thời thực tiễn đổi mới. Hạ tầng internet băng rộng tại một số địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa chưa bảo đảm chất lượng.

5.5. Công tác dân tộc, tôn giáo

Tình hình đời sống đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định. An ninh, trật tự xã hội trên tuyến biên giới và nội địa vùng dân tộc thiểu số ổn định; không có xảy ra vụ việc và những vấn đề liên quan khác đến thực hiện chính sách và công tác dân tộc ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tình hình sinh hoạt tôn giáo cơ bản ổn định, theo đúng nội dung, chương trình đăng ký và được các cấp,

⁵³ Tổ chức Giải cờ vua - cờ tướng Đại hội TDTT tỉnh Quảng Bình lần thứ X năm 2025; Giải vô địch Pickleball các câu lạc bộ tỉnh Quảng Bình mở rộng năm 2025; Giải vô địch cầu lông các câu lạc bộ tỉnh Quảng Bình mở rộng năm 2025; Giải bơi nhóm tuổi các câu lạc bộ tỉnh Quảng Bình năm 2025. Phối hợp với Báo Tiền Phong đăng cai tổ chức thành công Giải Marathon và cự ly dài Báo Tiền Phong lần thứ 66, năm 2025. Tổ chức thành công Giải vô địch môn Đua thuyền truyền thống - Lễ hội “Thống nhất non sông” tỉnh Quảng Trị mở rộng năm 2025

⁵⁴ Trong đó, các đoàn Quảng Bình tham gia 15 giải, đạt được tổng số 102 huy chương các loại đạt 15 HCV, 26 HCB, 61 HCD. Quảng Trị tham gia 10 giải thể thao thành tích cao quốc gia đạt 32 huy chương: 07 HCV, 07 HCB, 18 HCD..

các ngành trên địa bàn tỉnh tạo điều kiện thuận lợi, đảm bảo an ninh trật tự, không phát sinh vấn đề phức tạp⁵⁵.

6. Tình hình nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; cải cách hành chính, cải cách tư pháp

6.1. Công tác nội vụ

Trong 6 tháng đầu năm đã tập trung triển khai các Nghị quyết, Kết luận, Kế hoạch của Trung ương về sắp xếp ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp⁵⁶; xây dựng Đề án số 815/ĐA-UBND ngày 28/4/2025 sắp xếp tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị thành tỉnh Quảng Trị trình Chính phủ; tổ chức, sắp xếp các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác cấp tỉnh, cấp xã⁵⁷; chú trọng xây dựng Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp. Kịp thời giải quyết chế độ, chính sách cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP (số người đã nghỉ, số người đã giải quyết chế độ); về tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP⁵⁸. Công tác đào tạo, bồi dưỡng tiếp tục được quan tâm. Công tác cải cách hành chính (CCHC) tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo, triển khai toàn diện⁵⁹. Công tác thanh niên tiếp tục được chú trọng. Công tác số hóa, lưu trữ tài liệu thực hiện theo kế hoạch. Công tác thi đua khen thưởng được thực hiện kịp thời góp phần khích lệ và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong phát triển KT-XH của tỉnh. Công tác hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh, quản lý người lao động nước ngoài vào làm việc trên địa bàn tỉnh tiếp tục được triển khai tích cực. Chỉ đạo thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách ưu đãi của nhà nước đối với gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người có công với cách mạng⁶⁰; thực hiện tốt các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” đã góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần đối với người có công với cách mạng⁶¹.

⁵⁵ Lễ chào lượt, lễ quan thầy, lễ Cầu ngư cho ngư dân ra khơi, lễ Phục sinh... (Công giáo); Lễ khai Kinh cầu an, cầu nguyện Quốc thái dân an, lễ phát lộc, cầu an đầu năm đầu năm, lễ Thượng Nguyên, lễ Phật Đản... (Phật giáo).

⁵⁶ Sở Nội vụ 02 tỉnh đã hoàn thành việc thẩm định, rà soát nhân sự UBND các xã mới, dự thảo các quyết định của cấp có thẩm quyền về điều chuyển CBCCVC tới các xã mới sau sắp xếp; phối hợp, xin ý kiến Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc điều chuyển biên chế, CBCC giữa khối chính quyền và khối Đảng, Mặt trận. Thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ: Cơ quan chuyên môn đã trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tinh giản biên chế: Đã phê duyệt: 962 trường hợp (Quảng Bình: 134; Quảng Trị: 828). Đang thẩm định: 758 hồ sơ (Quảng Bình: 680 dự kiến trình Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày 25/6/2025; Quảng Trị: 78)

⁵⁷ UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh thông qua 14 nghị quyết thành lập 14 cơ quan chuyên môn; UBND tỉnh ban hành các quyết định quy định cơ cấu tổ chức của 14 sở, 01 tổ chức hành chính; quyết định thành lập 10 chi cục và tương đương; thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh; Quyết định thành lập, tổ chức lại, chuyển cơ quan quản lý đối với 03 đơn vị và Quyết định thành lập, tổ chức lại các đơn vị SNCL thuộc sở, ban, ngành cấp tỉnh

⁵⁸ Kết quả đến nay: Đã giải quyết được 2635 trường hợp (trong đó có 2150 trường hợp cán bộ công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương (bao gồm các cơ quan Đảng, chính quyền, hội,...) và 485 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Nghị định 154/2005/NĐ-CP.

⁵⁹ Quảng Bình: Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) đạt 43,80/80 điểm, xếp thứ 28/61 tỉnh, thành phố; Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) đạt 86,95 điểm, xếp thứ 48/63 tỉnh, thành phố (tăng 0,89 điểm và giảm 04 bậc so với năm 2023); Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) đạt 82,46%, xếp thứ 44/63 tỉnh, thành phố (giảm 19 bậc so với năm 2023). Quảng Trị: Kết quả năm 2024: Chỉ số PAR Index đứng thứ 44/63 tỉnh, thành; chỉ số SIPAS đứng thứ 47/63 tỉnh, thành; chỉ số PAPI đứng thứ 14/63 tỉnh, thành.

⁶⁰ Tính đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (mới) có 35.032 đối tượng NCC và thân nhân NCC đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng, với số tiền chi trả 105.335 triệu/tháng.

⁶¹ Trong 6 tháng đầu năm 2025, đã tiếp nhận và giải quyết chế độ, chính sách đối với 3.613 hồ sơ người có công với cách mạng (trong đó: 150 hồ sơ hưởng trợ cấp hàng tháng; 1.059 hồ sơ hưởng trợ cấp một lần và 2.404 hồ sơ

Bên cạnh những kết quả đạt được, một số cơ quan thuộc diện sắp xếp lớn, phạm vi rộng, tác động đến tư tưởng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Việc thực hiện sắp xếp, bố trí số lượng cấp trưởng, cấp phó dồi dư sau hợp nhất; sắp xếp lựa chọn cán bộ, bố trí công chức, viên chức, nhất là lao động hợp đồng còn gặp khó khăn. Việc triển khai sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập cấp xã còn nhiều vướng mắc do mô hình tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện của 02 tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị hiện nay còn nhiều điểm khác nhau trong khi phải thống nhất mô hình chung để bảo đảm tính đồng bộ sau khi hợp nhất hai tỉnh. Việc số hóa tài liệu gặp khó khăn do thiếu cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và kinh phí.

6.2. Công tác tư pháp

Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế tiếp tục được chú trọng; trong đó, tập trung thẩm định kịp thời, chất lượng các quy định liên quan đến việc sắp xếp tổ chức bộ máy; phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát văn bản QPPL do HĐND và UBND ban hành bị tác động bởi việc sắp xếp tổ chức, bộ máy; tham mưu tổ chức tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013... Công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), theo dõi thi hành pháp luật đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đổi mới các hình thức tuyên truyền trong PBGDPL. Các hoạt động trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp tiếp tục được tăng cường, thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động luật sư, đấu giá, công chứng, chứng thực. Công tác hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi tiếp tục được thực hiện đúng quy định pháp luật, triển khai quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Đề án 06. Tuy nhiên, một số trường hợp chưa thực hiện kịp thời quy trình đăng ký xây dựng văn bản QPPL theo quy định, chưa tổ chức lấy ý kiến góp ý đầy đủ của các cơ quan, đơn vị có liên quan theo quy định; một số hồ sơ dự thảo gửi thẩm định chưa đảm bảo đầy đủ các thành phần hồ sơ, tài liệu theo quy định.

6.3. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Công tác thanh tra tiếp tục được thực hiện theo kế hoạch. Trong 6 tháng đầu năm 2025, trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện 137 cuộc thanh tra, kiểm tra⁶². Công tác tiếp công dân được duy trì thường xuyên, đúng quy định; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo cơ bản đảm bảo trình tự quy định của pháp luật⁶³, không

khác); trả lời 49 đơn thư của công dân liên quan đến chế độ, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Tổ chức tiếp nhận, làm Lễ truy điệu, an táng 104 hài cốt liệt sĩ (trong đó có 29 hài cốt liệt sĩ là quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam đã hy sinh tại nước bạn Lào, 75 hài cốt liệt sĩ được tìm kiếm, quy tập trong tỉnh) tại các nghĩa trang liệt sĩ trên địa bàn tỉnh. Dịp tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025, toàn tỉnh (Quảng Trị mới) đã tổ chức trao tặng 99.378 suất quà đối với người có công và thân nhân người có công, kinh phí quà tặng của là 26.990,9 triệu đồng. Dịp kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2025), toàn tỉnh đã trao 49.325 suất quà với số tiền 24.916,5 triệu đồng. Dịp kỷ niệm 78 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2025) toàn tỉnh đã tổ chức trao tặng 47.633 suất quà với số tiền 14.459 triệu đồng từ quà tặng của Chủ tịch nước theo Quyết định số 1000/QĐ-CTN ngày 13 tháng 6 năm 2025...

⁶² Gồm: 44 cuộc thanh tra hành chính, 93 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Qua thanh tra, kiểm tra, phát hiện sai phạm 17.038 tr.đồng, kiến nghị thu hồi 6.962,6 tr. đồng, xử phạt VPHC 6.665,9 tr. đồng, kiến nghị khác 3.409,5 tr. đồng

⁶³ Các cơ quan hành chính Nhà nước đã tiếp 1.076 lượt/1.305 công dân; số vụ việc: 1.060 (818 vụ việc tiếp lần đầu, 242 tiếp nhiều lần); số đoàn đông người được tiếp: 22 đoàn (Quảng Bình: 08; Quảng Trị: 14); đã tiếp nhận 2.584 đơn khiếu

tồn đọng vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài. Tiếp tục tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng⁶⁴. *Bên cạnh đó*, một số doanh nghiệp chưa nghiêm túc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý của cơ quan thanh tra.

7. Tình hình thực hiện nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và an ninh biên giới 6 tháng đầu năm 2025 tiếp tục được giữ vững, ổn định. Các lực lượng Quân sự, Biên phòng, Công an thực hiện nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, đảm bảo an ninh quốc gia, tăng cường các biện pháp đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, đảm bảo cho nhân dân đón Tết, vui Xuân, dịp lễ 30/4 – 01/5... an toàn, lành mạnh. Các lực lượng đã đấu tranh thành công nhiều chuyên án, vụ án lớn, góp phần kiềm chế các loại tội phạm về hình sự, ma túy, môi trường. Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ trên địa bàn được chỉ đạo thực hiện quyết liệt⁶⁵.

8. Công tác phối hợp chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp

Trên cơ sở chương trình, kế hoạch đề ra từ đầu năm, chính quyền các cấp đã nghiêm túc triển khai thực hiện mục tiêu và các giải pháp chỉ đạo, điều hành của Chính phủ. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh tập trung chỉ đạo những lĩnh vực trọng tâm, các dự án, công trình trọng điểm; tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế, tập trung sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh giải ngân nguồn vốn đầu tư công; đặc biệt là tập trung thực hiện khối lượng lớn nhiệm vụ quan trọng của cả nhiệm kỳ, các chỉ tiêu cả giai đoạn, nhất là đẩy nhanh tiến độ sắp xếp tổ chức bộ máy, triển khai mô hình địa phương hai cấp.

Bên cạnh những kết quả đạt được, một số lĩnh vực, chỉ tiêu phát triển KT-XH chưa đáp ứng yêu cầu và kế hoạch đề ra, ngoài nguyên nhân những vướng mắc, tồn tại đã nêu, có một phần là do trách nhiệm, năng lực điều hành của các cấp, các ngành còn có mặt hạn chế; việc chỉ đạo, điều hành ở một số khâu, một số lĩnh vực, một số việc có lúc chưa kịp thời, mạnh mẽ và quyết liệt (đặc biệt là công tác bồi thường GPMB, một số vướng mắc liên quan đến thủ tục đầu tư, đất đai, quy hoạch, cải cách hành chính...). Một số cán bộ công chức về hưu, nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy, trong khi cơ cấu tổ chức bộ máy mới chưa hình thành ít nhiều tác động đến hiệu quả hoạt động nói chung.

Tóm lại, trong điều kiện sản xuất kinh doanh tiếp tục bị tác động bởi diễn biến bất lợi của tình hình thế giới và khu vực, đặc biệt là chính sách thuế mới của Chính phủ Hoa Kỳ tác động trực tiếp đến chuỗi cung ứng toàn cầu...thì những kết quả đạt được 6 tháng đầu năm 2025 đã cho thấy triển vọng và tính khả thi trong thực hiện kịch bản tăng trưởng kinh tế, phản ánh sự nỗ lực rất lớn của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và Nhân dân để quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, tạo tiền đề tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp phát triển KT - XH, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ của năm 2025 đề ra.

nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân, trong đó số đơn đủ điều kiện xử lý: 2.334 đơn, cụ thể: Khiếu nại 109 đơn; tố cáo 259 đơn, phản ánh, kiến nghị 1.966 đơn

⁶⁴ Ban hành KH công tác phòng, chống tham nhũng năm 2025; Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2025...

⁶⁵ Trong đó: Quảng Bình xảy ra 71 vụ tai nạn giao thông làm chết 53 người, bị thương 43 người; 02 vụ cháy với giá trị thiệt hại tạm ước khoảng 55,4 triệu đồng, không có thiệt hại về người. Quảng Trị xảy ra 77 vụ tai nạn giao thông, làm chết 44 người, bị thương 60 người; có 07 vụ cháy, thiệt hại tài sản ước tính 131 triệu đồng

PHẦN THỨ HAI

CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

Dự báo thời gian tới tình hình thế giới tiếp tục khó lường, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; căng thẳng thương mại toàn cầu có xu hướng gia tăng; trong khi thời tiết cực đoan, hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông, bờ biển diễn biến khó lường... sẽ ảnh hưởng đến tăng trưởng của tỉnh. Tuy nhiên, cũng có những cơ hội, thuận lợi, thời cơ đan xen, nhất là từ các xu thế lớn, sự dịch chuyển thương mại, sự phục hồi nhu cầu đối với một số nhóm hàng tại một số thị trường, đối tác xuất khẩu lớn... dự kiến sẽ thúc đẩy tốc độ phục hồi cả về đơn hàng và khối lượng sản xuất; đặc biệt là việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh, cấp xã sẽ tạo ra không gian mới, động lực mới, thời cơ mới với các dự án trọng điểm đang được triển khai, kết cấu hạ tầng ngày càng đồng bộ, hiện đại. Vì vậy cần rà soát, xác định các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu tiếp tục thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2025 của tỉnh Quảng Trị (sau hợp nhất) và triển khai đồng bộ, quyết liệt một số nhiệm vụ, giải pháp, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU TIẾP TỤC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025

1. Mục tiêu

Vận hành bộ máy chính quyền địa phương thông suốt, ổn định, hiệu quả, đồng bộ với khai thác không gian phát triển mới để thúc đẩy tăng trưởng trong 6 tháng cuối năm, góp phần hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của tỉnh Quảng Trị; tiếp tục tập trung triển khai hiệu quả các Nghị quyết của Bộ Chính trị về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia; xây dựng và thực thi pháp luật; phát triển kinh tế tư nhân; hội nhập quốc tế. Tiếp tục ưu tiên, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm và khâu đột phá giai đoạn 2021-2025, trong đó chú trọng đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ để hoàn thành các công trình trọng điểm; thúc đẩy sản xuất công nghiệp, đưa các dự án lớn đi vào hoạt động; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, tăng trưởng du lịch hiệu quả, bền vững; nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực. Đẩy mạnh hơn nữa cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững; chủ động ứng phó, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục, lao động, việc làm; tập trung nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của Nhân dân. Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tăng cường thông tin, truyền thông, nhất là truyền thông chính sách, tạo đồng thuận xã hội.

2. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2025 tỉnh Quảng Trị

2.1. Các chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) đạt 8,0%. Trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,5%; Khu vực công nghiệp – xây

dựng tăng 10,8% (trong đó, công nghiệp tăng 8,4%, xây dựng tăng 12,9%); Khu vực dịch vụ tăng 8,1%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 6,5%;

- Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 17,6%; Công nghiệp - xây dựng: 31,0%; Dịch vụ: 47,7%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm: 3,7%;

- Thu ngân sách trên địa bàn đạt 11.600 – 12.100 tỷ đồng;

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 69.800 tỷ đồng;

- GRDP bình quân đầu người (*theo giá hiện hành*) đạt 79,1 triệu đồng.

2.2. Các chỉ tiêu xã hội

- Giải quyết việc làm cho 34.000 lao động;

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 73,6%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 32,6%;

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 1% theo chuẩn nghèo đa chiều;

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 66,8%;

- Số bác sỹ và giường bệnh bình quân trên 1 vạn dân đạt 11,4 bác sỹ và 38,3 giường bệnh;

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,1%;

2.3. Các chỉ tiêu về môi trường, đô thị, nông thôn

- Tỷ lệ dân số thành thị sử dụng nước sạch đạt 86,2%;

- Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch và hợp vệ sinh đạt 98,4%;

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý đạt 89,5% (Trong đó, khu vực đô thị đạt 97,5%; khu vực nông thôn đạt 83,3%).

- Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%;

- Tỷ lệ che phủ rừng ổn định khoảng 61,5%;

- Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn NTM đạt 56,5%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TIẾP TỤC THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025

1. Tập trung vận hành chính quyền địa phương 2 cấp hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả để triển khai quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế 2025

1.1. Tiếp tục thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương, quyết liệt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển KT-XH, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2025; phấn đấu 6 tháng cuối năm tăng trưởng GRDP đạt 8,5%⁶⁶ để đạt mục tiêu tăng trưởng cả năm đã đề ra. Chủ động bám sát diễn biến tình hình quốc tế và trong nước để thực hiện các giải pháp kịp thời, hiệu quả, phù hợp với tình hình trên địa bàn tỉnh; đặc biệt là các giải pháp thích ứng linh hoạt, hiệu quả cả trước mắt và lâu dài với chính sách thuế quan mới của Hoa Kỳ theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

⁶⁶ Trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 3,2%; Khu vực công nghiệp – xây dựng đạt 12,1%; Khu vực dịch vụ đạt 8,0%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đạt 7,5%

1.2. Triển khai các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền bảo đảm đồng bộ, liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện thông suốt các công việc theo thẩm quyền 2 cấp. Kịp thời hướng dẫn, xử lý các vấn đề phát sinh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình sắp xếp các ĐVHC. Điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ và kiện toàn tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm hoạt động thông suốt, chất lượng, hiệu lực, hiệu quả, không chồng chéo, trùng lắp. Bố trí, sắp xếp, sử dụng trụ sở làm việc, tài sản công, tài chính, điều kiện làm việc, đi lại và đời sống của cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; khai thác hiệu quả, tránh lãng phí tài sản công sau sắp xếp, tinh gọn bộ máy. Tiếp tục hoàn thiện văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh sau hợp nhất.

1.3. Triển khai quyết liệt, mạnh mẽ, hiệu quả hơn nữa các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh, tăng tốc giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 ở mức cao nhất. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương xác định rõ vướng mắc, nguyên nhân giải ngân chậm của từng dự án cụ thể để trực tiếp chỉ đạo, tháo gỡ kịp thời, báo cáo cấp có thẩm quyền nếu vượt thẩm quyền; tập trung quyết liệt thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, tháo gỡ khó khăn về cung ứng vật liệu thi công, đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm; kịp thời đề xuất Sở Tài chính điều chuyển vốn từ các dự án giải ngân chậm để bổ sung vốn cho các dự án giải ngân tốt và có nhu cầu bổ sung vốn; đẩy nhanh giải ngân phải gắn liền với bảo đảm chất lượng công trình, không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; xử lý kịp thời cán bộ yếu kém về năng lực, sợ trách nhiệm, đùn đẩy, né tránh, không hoàn thành nhiệm vụ giải ngân; chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 của sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương mình. Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và năm 2026. Tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thi công các chương trình, dự án trọng điểm của tỉnh⁶⁷. Chủ động làm việc với bộ ngành trung ương để đầu tư nâng cấp, mở rộng QL15D đoạn từ đường Hồ Chí Minh nhánh Tây đến cửa khẩu Quốc tế La Lay và đoạn từ Cảng Mỹ Thủy đến Quốc lộ 1. Nghiên cứu, đề xuất giải pháp đầu tư xây dựng đoạn 6,4km cuối tuyến của Dự án đường nối từ đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây để nối thông toàn tuyến phát huy hiệu quả đầu tư.

1.4. Các cấp, các ngành theo dõi chặt chẽ tiến độ thu ngân sách, có các giải pháp thu quyết liệt để hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách ở mức cao nhất. Đảm bảo đầy đủ các khoản chi lương, chi cho các đối tượng chính sách, chi cho

⁶⁷ Dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch 1; Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông đoạn qua tỉnh; Dự án nâng cấp, mở rộng một số cầu, hầm trên Quốc lộ 1 (cầu Gianh, cầu Quán Hàu và hầm Đèo Ngang); Dự án đường và cầu vượt đường sắt Trung tâm thành phố Đồng Hới; Dự án đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3; Dự án Trung tâm Thể dục - Thể thao tỉnh Quảng Bình; Dự án Bệnh viện Đa khoa Bắc Quảng Bình; Dự án cải tạo đường sắt khu vực đèo Khe Nét; Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông đến đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, Đường tránh phía Đông thành phố Đồng Hà (đoạn từ Km741+170/QL1 (Độc Miếu) đến Km10+187/QL9 về cảng Cửa Việt và đoạn từ nút giao đường Nguyễn Hoàng đến Nam cầu sông Hiếu), cảng hàng không Quảng Trị, băng tải vận chuyển than đá từ Lào về Việt Nam, khu bến cảng Mỹ Thủy, khu công nghiệp Quảng Trị, dự án LNG Hải Lăng giai đoạn 1, Hệ thống các trục đường kết nối trung tâm Đồng Hới với Khu du lịch quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng; Mở rộng đường Trương Pháp; Nguyễn Du, Quách Xuân Kỳ; Đầu tư xây dựng các bãi đỗ xe công cộng...

an sinh xã hội và công tác phòng, chống dịch bệnh, thiên tai,... Nâng cao hiệu quả quản lý thuế; các sở, ngành phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế tại địa phương tuyên truyền, kiểm tra, giám sát, quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử, nhất là hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, xử lý nghiêm theo quy định pháp luật các hành vi vi phạm. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách tiền tệ theo chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Trung ương, chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí, tăng cường chuyển đổi số để phân đầu giảm mặt bằng lãi suất cho vay, tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả; hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng của tỉnh; đẩy mạnh cho vay ngắn hạn để hỗ trợ các doanh nghiệp bị ảnh hưởng do chính sách thuế quan của Hoa Kỳ. Triển khai có hiệu quả các chương trình, chính sách tín dụng đặc thù đối với một số ngành, lĩnh vực theo chủ trương chỉ đạo của Chính phủ, đặc biệt cho vay nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, Chương trình tín dụng 100.000 tỷ đồng đối với lĩnh vực nông, lâm, thủy sản; gói tín dụng ưu đãi cho người dưới 35 tuổi mua nhà, gói tín dụng cho doanh nghiệp đầu tư hạ tầng, công nghệ số...

1.5. Triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026. Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân.

1.6. Tập trung triển khai Chương trình kích cầu du lịch năm 2025; đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch; kịp thời đón đầu các thị trường khách du lịch theo chính sách miễn thị thực của Việt Nam đối với các nước đối tác; đồng thời nghiên cứu xây dựng và phát triển các dịch vụ, các sản phẩm du lịch mới thu hút khách vào mùa thấp điểm và tăng khả năng chi tiêu của du khách; xây dựng các chương trình, kế hoạch tổ chức hoạt động du lịch trong dịp cuối năm 2025 và đón chào năm mới 2026. Tăng cường thu hút khách du lịch quốc tế; đa dạng các sản phẩm và nâng cao chất lượng các dịch vụ ăn uống, lưu trú, du lịch để phát duy tốt vai trò dẫn dắt trong tăng trưởng khu vực dịch vụ. Triển khai hiệu quả phối hợp công tư trong công tác tập huấn, đào tạo, nâng cao chất lượng nhân lực du lịch... Chú trọng công tác bảo vệ môi trường, tài nguyên du lịch, an toàn, an ninh trật tự, ứng xử văn minh tại các điểm, khu du lịch; lan tỏa chương trình “mỗi người dân là một đại sứ du lịch”. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí VQG Phong Nha – Kẻ Bàng giai đoạn 2021 – 2030; tiếp tục hoàn thiện hồ sơ Khu dự trữ sinh quyển thế giới Phong Nha – Kẻ Bàng trình UNESCO.

2. Tiếp tục triển khai quyết liệt, hiệu quả công tác quy hoạch, quản lý đô thị, hạ tầng công nghiệp để khai thác không gian phát triển mới

2.1. Thực hiện công tác chuẩn bị, nghiên cứu lập, điều chỉnh các quy hoạch, đặc biệt là quy hoạch tỉnh Quảng Trị (sau hợp nhất).

2.2. Khẩn trương rà soát, triển khai hợp nhất các loại quy hoạch, chương trình, kế hoạch quan trọng, đảm bảo đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi để đẩy nhanh tiến

độ thực hiện các dự án trọng điểm, các dự án tỉnh đang quan tâm kêu gọi, xúc tiến đầu tư.

2.3. Đẩy mạnh triển khai các quy hoạch xây dựng các khu đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp, các kế hoạch, đề án về phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu, đô thị thông minh, đô thị tăng trưởng xanh. Đẩy nhanh tiến độ lập Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng đến năm 2050. Đôn đốc, hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật KCN; tiếp tục mời gọi nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các KCN. Quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng các cụm công nghiệp, tạo điều kiện cho hoạt động sản xuất công nghiệp tại khu vực nông thôn phát triển.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản. Chỉ đạo điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2026 - 2030. Tổ chức thực hiện các giải pháp thúc đẩy thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững; tăng cường công tác quản lý, kiểm soát tình hình biến động giá bất động sản. Phần đầu hoàn thành 442 căn nhà ở xã hội trong năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 444/QĐ-TTg ngày 27/2/2025 về việc giao chỉ tiêu hoàn thành nhà ở xã hội.

3. Tập trung thực hiện hiệu quả, thực chất cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng

3.1. Nông nghiệp: Tập trung khắc phục thiệt hại do cơn bão số 1; đẩy nhanh tiến độ gieo trồng và tăng cường chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh các cây trồng vụ Hè thu; chỉ đạo chuẩn bị tốt nhất các điều kiện triển khai sản xuất vụ Thu đông, Đông và vụ Đông xuân 2025 – 2026. Chỉ đạo tưới tiêu cấp nước phục vụ sản xuất ứng phó với nguy cơ hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn ảnh hưởng đến sản xuất, dân sinh trên địa bàn tỉnh. Đôn đốc địa phương đẩy mạnh quy mô, phát triển chăn nuôi gia súc gia cầm để đảm bảo nguồn cung cho thị trường. Tập trung chỉ đạo giám sát, chủ động phòng chống dịch bệnh, nhất là các loại dịch bệnh đang phát sinh trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn các cơ sở tăng cường áp dụng các biện pháp chăn nuôi toàn sinh học, an toàn dịch bệnh. Theo dõi diễn biến thời tiết, chỉ đạo khai thác và nuôi trồng thủy sản hiệu quả. Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Thủy sản trong công tác quản lý tàu cá nhằm tháo gỡ thẻ vàng của Ủy ban Châu Âu (EC). Đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng tại một số vùng nuôi trồng thủy sản tập trung để sản xuất theo hướng hiệu quả, bền vững; ưu tiên đầu tư tại các vùng nuôi đối tượng thủy sản chủ lực. Tạo điều kiện thuận lợi để các dự án đầu tư nuôi trồng thủy sản công nghệ cao đã được chấp nhận chủ trương đầu tư sớm triển khai xây dựng và đi vào hoạt động để tăng sản lượng đảm bảo kế hoạch đề ra⁶⁸. Xây dựng phương án bố trí, di dời các tổ chức, cá nhân tại Cảng cá Nhật Lệ sang Khu neo

⁶⁸ trước mắt là 03 dự án đã được UBND tỉnh cấp chủ trương đầu tư gồm: Dự án “Nuôi tôm công nghệ cao - RAS” của Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị (quy mô 8,2 ha); Dự án “Nuôi cá Hồi Vân công nghệ cao RAS” của Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị (quy mô 3,33 ha); Dự án “Trang trại nuôi tôm công nghệ cao Vĩnh Giang” của Hộ kinh doanh Hoàng Thế Nam (quy mô 3,78691 ha).

đậu tránh trú bão cho tàu cá kết hợp Cảng cá Nhật Lệ tại thôn Cửa Phú, tổ chức di dời các hộ dân đang sản xuất, kinh doanh tại Cảng cá Nhật Lệ sang Cảng cá mới hoàn thành trước 15/8. Tiếp tục tăng cường công tác phòng cháy chữa cháy rừng, bảo vệ rừng trong điều kiện thời tiết nắng nóng cao điểm. Điều chỉnh Đề án cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045; triển khai thực hiện Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn; rà soát, phân loại tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh để tổng hợp theo quy định tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022. Triển khai hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm; tập trung nâng cấp, phát triển sản phẩm OCOP 5 sao. Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều còn 3,46% (giảm 1% so với năm 2024).

3.2. Công nghiệp: Năm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn nhằm tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong công tác đầu tư xây dựng và sản xuất kinh doanh để tạo ra giá trị gia tăng cao trong sản xuất công nghiệp. Triển khai hiệu quả Quy hoạch điện VIII, Quy hoạch điện VIII điều chỉnh và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII điều chỉnh; hoàn thành và đưa vào vận hành các dự án điện, truyền tải quan trọng; trong đó chú trọng đẩy nhanh tiến độ, đưa vào vận hành Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch 1 trước 02/9/2025; hỗ trợ các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án điện gió, thủy điện nhỏ; hỗ trợ ngành điện triển khai đầu tư dự án Trạm biến áp 500kV, đường dây đấu nối để hoàn thành đồng bộ giải tỏa công suất các dự án nguồn điện trên địa bàn tỉnh. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về cụm công nghiệp, tiếp tục thực hiện Phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030, Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030, các đề án khuyến công trên địa bàn tỉnh năm 2025. Đẩy mạnh thu hút các dự án đầu tư công nghiệp lớn, công nghệ tiên tiến; tăng cường ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ để sản xuất sản phẩm đạt tiêu chuẩn xuất khẩu, tham gia chuỗi giá trị, nhất là trong các lĩnh vực chế biến nông, lâm, thủy sản; khai thác và chế biến khoáng sản; sản xuất vật liệu xây dựng, nhất là vật liệu mới, vật liệu chất lượng cao.

3.3. Các ngành thương mại, dịch vụ: Thực hiện hiệu quả các giải pháp kích cầu tiêu dùng trên từng địa bàn, từng mặt hàng, chương trình OCOP, thương mại điện tử, thanh toán trực tuyến. Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường (đặc biệt là các quy định mới về quản lý thuế, quản lý thị trường); kết nối tiêu thụ sản phẩm địa phương vào các chuỗi phân phối trong và ngoài tỉnh. Phối hợp với các bộ, ngành, các hiệp hội thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường, thu hút, mở rộng đầu tư sản xuất, kinh doanh, tạo năng lực sản xuất mới, đảm bảo cung ứng hàng hóa đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu. Hỗ trợ xây dựng, phát triển thương hiệu, hoàn thiện sản phẩm để đáp ứng tiêu chí của nhà phân phối. Xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; đổi mới nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật để Nhân dân phát hiện, khai báo với các cơ quan chức năng về các

hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa, sản xuất, buôn bán hàng giả. Tăng cường thu hút đầu tư các trung tâm dịch vụ logistics, các trung tâm kho vận trên tuyến Hành lang kinh tế Đông - Tây phục vụ lưu thông hàng hóa hai chiều giữa các nước ASEAN. Tích cực thúc đẩy hoạt động thương mại biên giới, khai thác hiệu quả Hiệp định Thương mại biên giới Việt Nam - Lào. Tạo thuận lợi thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu qua cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, Cha Lo và La Lay. Tiếp tục tăng cường quản lý hoạt động kinh doanh vận tải, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong vận hành loại hình xe điện phục vụ du lịch, nâng cao năng lực chất lượng dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách.

3.4. Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư: Tập trung xúc tiến, thu hút các dự án đầu tư tư nhân có quy mô lớn, công nghệ cao, thân thiện với môi trường, các dự án du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, năng lượng tái tạo, đầu tư hạ tầng đô thị, hạ tầng khu công nghiệp. Theo dõi, hỗ trợ việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư tại do Công ty cổ phần Tập đoàn Mặt trời (SunGroup), T&T, DIC, Tân Hoàng Minh và một số Tập đoàn lớn khác đề xuất; kịp thời nắm bắt, tham mưu chỉ đạo xử lý khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư; rà soát các dự án chưa thuê đất chậm tiến độ trong phạm vi các khu vực đang kêu gọi xúc tiến đầu tư để thực hiện thu hồi dự án theo quy định. Triển khai “Cổng một cửa đầu tư cấp tỉnh” sau khi thành lập tỉnh mới theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

3.5. Phát triển doanh nghiệp và các thành phần kinh tế: Tập trung triển khai Nghị quyết 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân và Nghị quyết số 138/NQ-CP năm 2025 về Kế hoạch hành động của Chính phủ. Duy trì việc rút ngắn thời gian xử lý các thủ tục đăng ký kinh doanh dưới mức bình quân của cả nước. Định kỳ tổ chức hội nghị, tăng cường đối thoại giữa UBND tỉnh với doanh nghiệp; đề cao đạo đức kinh doanh, phát huy trách nhiệm xã hội, thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần kinh doanh. Tăng cường công tác tham vấn doanh nghiệp, tạo điều kiện doanh nghiệp tham gia vào góp ý chính sách, pháp luật có liên quan tại tỉnh. Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh, trong đó chú trọng triển khai kịp thời các quy định, hướng dẫn về đơn giản hóa chế độ kế toán, thuế. Các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý triển khai có hiệu quả chỉ tiêu tăng trưởng năm 2025 đối với các doanh nghiệp nhà nước. Thực hiện thoái vốn nhà nước tại Công ty CP Du lịch Sài Gòn - Quảng Bình, Công ty CP Môi trường & Phát triển đô thị Quảng Bình, Công ty cổ phần Tổng Công ty Thương mại Quảng Trị, Công ty cổ phần Cảng Cửa Việt.

4. Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai

4.1. Quản lý đất đai, tài nguyên và bảo vệ môi trường: Hướng dẫn các địa phương liên quan đến thực hiện thủ tục đất đai theo phân cấp của chính quyền địa phương 02 cấp; rà soát, thống nhất hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về đất đai để đảm bảo thông suốt, hài hòa và quy định của pháp luật. Xây dựng bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị áp dụng từ ngày 01/01/2026. Tiếp tục rà soát, kiểm

tra tiến độ thực hiện các công trình, dự án đã được giao đất, cho thuê đất nhưng chậm tiến độ hoặc không đưa đất vào sử dụng; kiên quyết tham mưu thu hồi đất đối với các dự án vi phạm theo quy định của pháp luật về đất đai. Thực hiện công tác kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 cấp tỉnh, chủ động thực hiện tổng hợp diện tích tự nhiên, bản đồ địa giới cấp xã, cấp tỉnh sau sáp nhập; hoàn thành lựa chọn phần mềm ứng dụng xây dựng, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai đáp ứng các yêu cầu công tác QLNN về đất đai ở địa phương, đảm bảo chức năng kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác, đồng thời tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai. Thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

4.2. Phòng, chống thiên tai (PCTT) và ứng phó biến đổi khí hậu: Nắm bắt tình hình thiên tai kịp thời tham mưu chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa lũ năm 2025; kiểm tra, rà soát hiện trạng hư hỏng các công trình thủy lợi, nước sạch nông thôn sau mùa mưa lũ; hoàn thiện, cập nhật kịch bản sẵn sàng ứng phó với các cấp độ rủi ro và loại hình thiên tai cụ thể thường gặp. Kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan chỉ huy PCTT, phòng thủ dân sự cấp tỉnh, cấp xã; rà soát xây dựng, hoàn thiện Quy chế hoạt động; kiện toàn Quỹ, Cơ quan quản lý Quỹ PCTT tỉnh; tích hợp các công cụ, phần mềm trong phòng, chống thiên tai hiện có đảm bảo khai thác tối đa hiệu quả, tránh chồng chéo, gián đoạn, đứt quãng, bỏ phí. Hoàn thiện đề cương và dự toán kinh phí nhiệm vụ “Xây dựng cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”. Tiếp tục theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, khí tượng, thủy văn, nguồn nước, xâm nhập mặn; xây dựng Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt tỉnh Quảng Trị.

5. Chú trọng phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội bảo đảm gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế, đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số

5.1. Y tế và chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân: Theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh và triển khai các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp, hiệu quả, nhất là các bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng, sởi, COVID-19. Đẩy mạnh chuyển đổi số, hoàn thành việc thực hiện Bệnh án điện tử trước 30/9/2025; phấn đấu tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế (khám chữa bệnh từ xa, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt, hồ sơ bệnh án điện tử...) đạt 80%. Từng bước nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chấn chỉnh thái độ phục vụ người bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn, vệ sinh môi trường. Chú trọng quản lý nhà nước về bảo hiểm y tế và khẩn trương thực hiện phân thẻ BHYT sau sắp xếp, đảm bảo không gián đoạn về khám chữa bệnh BHYT cho người dân. Thực hiện tốt công tác đầu tư thuốc, đảm bảo cung ứng thuốc cho các đơn vị. Tiếp tục thực hiện tốt công tác Bảo trợ xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em: hướng dẫn, triển khai các chính sách mới về bảo trợ xã hội. Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục; nâng cao năng lực cho cán bộ các cấp liên quan và người dân tại cộng đồng. Tập trung mọi nỗ lực chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

5.2. Giáo dục và đào tạo: Thực hiện lồng ghép có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, và chuẩn bị đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đặc biệt chuẩn bị cho việc thực hiện dạy học 2 buổi/ngày bắt đầu từ năm học 2025 - 2026 tại các cơ sở giáo dục phổ thông. Đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông; tiếp tục đổi mới công tác quản trị, tăng quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục. Triển khai hiệu quả phòng trào “*Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030*”. Chỉ đạo hoàn thành công tác tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2025-2026; hoàn thành công tác chấm thi, phúc khảo và xét, công nhận tốt nghiệp THPT năm 2025. Lập kế hoạch phát triển giáo dục và chuẩn bị chu đáo các điều kiện cho năm học 2025-2026, công tác chuẩn bị Lễ khai giảng năm học mới 2025-2026. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học và phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá, tạo sự chuyển biến tích cực, rõ nét về chất lượng và hiệu quả giáo dục. Đẩy mạnh công tác truyền thông và hợp tác quốc tế về giáo dục đào tạo của Ngành; tăng cường hợp tác với các nước có nền giáo dục tiên tiến trong khu vực và trên thế giới nhằm tạo cơ hội cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh thăm quan học tập, trải nghiệm và tiếp cận với các mô hình hay trong công tác quản lý và dạy học.

5.3. Văn hóa, thể thao và thông tin: Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh và các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước⁶⁹, chú trọng truyền thông chính sách, tạo đồng thuận xã hội. Phối hợp Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong thực hiện Triển lãm thành tựu KT-XH nhân dịp kỷ niệm 80 năm Ngày Quốc khánh để quảng bá các thành tựu và niềm năng, thể mạnh phát triển KT-XH tỉnh Quảng Trị. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án về phát huy giá trị di sản⁷⁰, công tác lập nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch cho các di tích quốc gia, quốc gia đặc biệt. Tổ chức có hiệu quả các phong trào thể dục thể thao quần chúng. Động viên và chuẩn bị các điều kiện cho các Vận động viên của tỉnh tham dự SEA Games 33 tại Thái Lan. Tăng cường an ninh mạng, an ninh thông tin và hạ tầng kỹ thuật thông tin và truyền thông. Theo dõi, quản lý chặt chẽ hoạt động thông tin, báo chí, mạng xã hội, đấu tranh phản bác thông tin xấu độc, xuyên tạc lịch sử, chống phá Đảng, Nhà nước và những chủ trương của tỉnh. Tăng cường khai thác các nền tảng mạng xã hội phục vụ cho công tác thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh của tỉnh trên môi trường mạng.

5.4. Khoa học và công nghệ và chuyển đổi số: Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Hướng dẫn doanh nghiệp tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2025. Tuyên truyền,

⁶⁹ Như: 80 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; 78 năm ngày thương binh liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2025);...

⁷⁰ Khu di tích Quốc gia đặc biệt Thành cổ Quảng Trị và những địa điểm lưu niệm sự kiện 81 ngày đêm chiến đấu, bảo vệ Thành cổ Quảng Trị; Công viên thống nhất tại khu di tích quốc gia đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương- Bến Hải; Bảo tàng Thành cổ Quảng Trị, Nhà lưu niệm Tổng bí thư Lê Duẩn, Địa đạo Vịnh Mốc, Bảo tàng kỷ ức chiến tranh và khát vọng hòa bình, Trường Chính trị Lê Duẩn.

phổ biến kiến thức khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Tổ chức cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Trị năm 2025. Triển khai nâng cấp các Hệ thống phần mềm dùng chung; đảm bảo hạ tầng, nền tảng số, hệ thống thông tin trong quá trình triển khai Đề án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh. Tổ chức quản lý, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng, duy trì hoạt động của Trung tâm dữ liệu điện tử tỉnh bảo đảm ổn định, thông suốt, an toàn. Phát huy vai trò của các tổ công nghệ số cộng đồng, hiệu quả hoạt động Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh. Triển khai mạnh mẽ các hoạt động nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh. Khuyến khích tiếp thu, chuyển giao, ứng dụng sáng tạo, các công nghệ tiên tiến, nhất là trí tuệ nhân tạo, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

5.5. Công tác dân tộc, tôn giáo: Đẩy mạnh triển khai Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đối ngoại tôn giáo; xem xét, giải quyết một số nhu cầu chính đáng của các tổ chức tôn giáo theo đúng quy định của pháp luật; kịp thời phát hiện, xử lý các vấn đề tôn giáo phức tạp nảy sinh.

6. Tiếp tục hoàn thiện, xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

6.1. Công tác nội vụ: Tiếp tục hoàn thiện, xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức phối hợp liên ngành do UBND tỉnh thành lập, các tổ chức hội hoạt động trong phạm vi tỉnh. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị; xây dựng vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; ban hành Quyết định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh. Tiếp tục thực hiện các nội dung giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách⁷¹. Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chuyển đến làm việc tại trụ sở mới sau sắp xếp ĐVHC cấp xã và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Tiếp tục triển khai số hóa tài liệu lưu trữ; triển khai thi hành Luật Lưu trữ. Đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức, cơ bản hoàn thiện mô hình chế độ công vụ theo vị trí việc làm. Tổ chức, triển khai các Phong trào thi đua⁷²; tổ chức Đại hội thi đua yêu nước tỉnh Quảng Trị đảm bảo thiết thực, ý nghĩa. Đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2026-2030, trọng tâm là các giải pháp duy trì và nâng cao các chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI, PCI của tỉnh; tham mưu trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030.

⁷¹ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024; Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ

⁷² “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”; khen thưởng phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng NTM” giai đoạn 2021-2025; phong trào thi đua “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí”; khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2025.

Tăng cường kết nối cung cầu, phát triển thị trường lao động bền vững, linh hoạt, hiệu quả; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng hiện đại; tổ chức các chương trình tư vấn việc làm, khởi nghiệp, hướng nghiệp cho lực lượng lao động trong tỉnh. Quan tâm phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động để chủ động phân tích, dự báo, có phương án ứng phó các tình huống bất lợi về lao động, việc làm. Tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch UBND tỉnh với phụ nữ Quảng Trị năm 2025. Tiếp tục giải quyết các chế độ, chính sách theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng và các văn bản hướng dẫn liên quan; bảo đảm người có công được chăm sóc, ưu đãi toàn diện.

6.2. Công tác tư pháp: Ban hành Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW. Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL (sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ) bị tác động bởi việc hợp nhất tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp. Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Tổ chức thực hiện Kế hoạch hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2025.

6.3. Công tác thanh tra: Điều chỉnh Kế hoạch thanh tra năm 2025 của tỉnh⁷³; triển khai thực hiện các cuộc thanh tra đột xuất, chuyên đề do UBND tỉnh, Thanh tra Chính phủ chỉ đạo. Tiếp tục thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; trong đó chú trọng rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có yếu tố đông người, phức tạp, kéo dài. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025 trên địa bàn tỉnh. Tổ chức xác minh tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo định hướng của Thanh tra Chính phủ.

7. Thực hiện tốt công tác đối ngoại; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Mở rộng mối quan hệ với các đối tác quốc tế, tăng cường quảng bá hình ảnh, xúc tiến đầu tư, tổ chức có hiệu quả các hoạt động đối ngoại. Tiếp tục triển khai các chương trình, kế hoạch xúc tiến vận động viện trợ phi Chính phủ nước ngoài; vận động, ký kết và triển khai các dự án phi Chính phủ nước ngoài. Tăng cường quản lý biên giới và hợp tác với nước bạn Lào, công tác thông tin đối ngoại, lãnh sự, đối ngoại nhân dân và người Việt Nam ở nước ngoài.

Tiếp tục củng cố thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân. Thực hiện tốt công tác dự báo, chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời tham mưu, xử lý hiệu quả các tình huống, không để bị động, bất ngờ; kiên quyết, kiên trì bảo

⁷³ Do ảnh hưởng từ việc thành lập mô hình thanh tra hai cấp và việc sáp nhập địa giới hành chính

vệ vững chắc chủ quyền, lãnh thổ. Bảo đảm an ninh, an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội quan trọng của đất nước, của tỉnh, hoạt động của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh. Tập trung tấn công trấn áp mạnh, quyết liệt với các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức liên quan đến “tín dụng đen”, kinh tế, tham nhũng, tội phạm xuyên quốc gia, có yếu tố nước ngoài, tội phạm sử dụng công nghệ cao; ngăn chặn, kiểm soát người dân xuất cảnh trái phép ra nước ngoài lao động. Đẩy nhanh tiến độ công tác điều tra các vụ án do Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng theo dõi, chỉ đạo. Kiểm tra, rà soát các điểm nghẽn giao thông, các điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông; tăng cường quản lý hoạt động kinh doanh vận tải. Thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, trật tự đô thị, công tác phòng cháy, chữa cháy. Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện tham gia phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai, cứu nạn, cứu hộ.

8. Triển khai xây dựng kế hoạch hành động thực hiện Thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư; xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2026

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương xây dựng, tham mưu kế hoạch hành động thực hiện Thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư.

Các sở, ngành, địa phương, đơn vị chủ động triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển KT - XH và dự toán ngân sách năm 2026 theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính đảm bảo đúng tiến độ. Quy trình kế hoạch phải được bàn bạc, thảo luận kỹ trong việc xác định các chỉ tiêu nhiệm vụ với mức phấn đấu cao nhất, phù hợp tình hình thực tế.

Nhiệm vụ còn lại của 6 tháng cuối năm để thực hiện hoàn thành kế hoạch KT - XH của năm 2025 là rất lớn, có ý nghĩa quyết định đến việc thực hiện hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2025, tạo nền tảng cho giai đoạn khởi đầu phát triển mạnh mẽ của tỉnh Quảng Trị, đòi hỏi sự đoàn kết nhất trí, chung sức, đồng lòng; nỗ lực đổi mới, sáng tạo; quyết tâm thực hiện của các cấp, các ngành, các đoàn thể, cộng đồng Doanh nghiệp và Nhân dân.

Trên đây là Báo cáo tình hình KT-XH 6 tháng đầu năm, các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tiếp tục thực hiện kế hoạch năm 2025, UBND tỉnh báo cáo./

Nơi nhận:

- VP Chính phủ, Vụ Địa phương VPCP;
- Bộ Tài chính;
- BCH Đảng bộ tỉnh, BTV Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh; các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy và các Ban TU;
- VP ĐDBQH&HĐND và các Ban HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VPUB: LĐVP, các phòng, ban, Trung tâm;
- Lưu VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Nam

PHỤ LỤC
Rà soát, cập nhật mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025
tỉnh Quảng Trị (sau hợp nhất)
(kèm theo Báo cáo số 45/BC-UBND ngày 08/8/2025 của UBND tỉnh)

	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tỉnh Quảng Bình (trước hợp nhất)	Tỉnh Quảng Trị (trước hợp nhất)	Tỉnh Quảng Trị (sau hợp nhất)
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	%	8	8	8
-	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	3	3,5	3,5
-	Công nghiệp - Xây dựng	%	10,7	12	10,8
+	Công nghiệp	%	7,6	12	8,4
+	Xây dựng	%	13	11,9	12,9
-	Dịch vụ	%	8,2	7,5	8,1
-	Thuế SP trừ TCSP	%	7,8	6,19	6,5
2	Cơ cấu GRDP	%	100	100	100
-	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	17,23	17,33	17,6
-	Công nghiệp - xây dựng	%	28,00	35,77	31,0
-	Dịch vụ	%	51,24	43,05	47,7
-	Thuế SP trừ TCSP	%	3,53	3,85	3,7
3	GRDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành)	Triệu đồng	71-72	89,7	79,1
4	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	37.000	32.800	69.800
5	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	6.500 - 7.000	5.100	11.600 - 12.100
6	Giải quyết việc làm hàng năm	Người	20.000	14.000	34.000
7	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	70,5	77,77	73,6
-	Trong đó: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ.	%	31,5	34	32,6
8	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	%	1,51	0,7	1,0
9	Số bác sĩ bình quân trên 1 vạn dân	Bác sĩ	11,5	11,3	11,4
10	Số giường bệnh trên 1 vạn dân	Giường	38,0	38,8	38,3
11	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	95	95,2	95,1
12	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	71,3	70,0	66,8 ⁷⁴
13	Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch và hợp vệ sinh	%	99	97,5	98,4
14	Tỷ lệ dân số thành thị được sử dụng nước sạch	%	98	97	86,2 ⁷⁵
15	Tỷ lệ che phủ rừng	%	>68	49,5	61,5
16	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý	%	86,9	93,4	89,5
-	Khu vực đô thị	%	96,0	99,0	97,5
-	Khu vực nông thôn	%	81,5	87,0	83,3
17	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý	%	100	100	100
18	Tỷ lệ số xã được công nhận đạt chuẩn NTM	%	87,0	72,6	56,5 ⁷⁶

⁷⁴ Sau rà soát

⁷⁵ Sau rà soát

⁷⁶ Rà soát sau sắp xếp ĐVHC cấp xã: Đạt 39/69 tổng số xã.